

Phụ lục 02: HƯỚNG DẪN VỀ HỆ THỐNG ĐƯỜNG TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGTVT ngày tháng năm 2023)

1. Khổ giới hạn chiều cao đường bộ

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải: "*Khổ giới hạn về chiều cao của đường bộ là 4,75 m ét với đường cao tốc, đường cấp I, II, III và 4,5 mét đối với đường cấp IV trở xuống*".

1. Khổ giới hạn chiều rộng đường bộ

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải: "*Khổ giới hạn về chiều rộng của đường bộ là giới hạn chiều rộng của làn xe, phụ thuộc vào cấp kỹ thuật của đường bộ và địa hình xây dựng tuyến đường*".

Theo tiêu chuẩn thiết kế đường -TCVN:4054-2005 -Đường ô tô- Yêu cầu thiết kế: Chiều rộng xe chạy, số làn xe chạy của các cấp đường như sau:

* Tiêu chuẩn thiết kế đường Đồng bằng:

Cấp thiết kế của đường	I	II	III	IV	V	VI
Tốc độ thiết kế, km/h	120	100	80	60	40	30
Số làn xe tối thiểu dành cho xe cơ giới (làn)	6	4	2	2	2	1
Chiều rộng 1 làn xe, m	3,75	3,75	3,5	3,5	2,75	3,5
Chiều rộng phần xe chạy dành cho cơ giới, m	2 x 11,25	2 x 7,50	7	7	5,5	3,5

* Tiêu chuẩn thiết kế đường địa hình vùng núi

Cấp thiết kế của đường	III	IV	V	VI
Tốc độ thiết kế, km/h	60	40	30	20
Số làn xe tối thiểu dành cho xe cơ giới (làn)	2	2	1	1
Chiều rộng 1 làn xe, m	3,00	2,75	3,50	3,50
Chiều rộng phần xe chạy dành cho cơ giới, m	6,00	5,5	3,50	3,50

